

Số: 02/2023/QĐST-VDS

YD, ngày 11 tháng 7 năm 2023

Q ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI Q VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YD

Thành phần giải Q việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà NTTT

Thư ký phiên họp: Bà PTT - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh BG

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YD tham gia phiên họp: Ông LVT - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh BG mở phiên họp sơ thẩm công khai giải Q việc dân sự thụ lý số 09/2019/TLST-VDS ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo Q định mở phiên họp sơ thẩm giải Q việc dân sự số 02/2023/QĐST-VDS ngày 16/6/2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên họp số 01/TB-TA ngày 30/6/2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải Q việc dân sự:* Ông TVT, sinh năm 19X8; cư trú: Thôn TM, xã LS, huyện YD, tỉnh BG (có đơn đề nghị vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh TVS, sinh năm 19X8; cư trú: Thôn TM, xã LS, huyện YD, tỉnh BG. (vắng mặt)

+ Cháu TTL, sinh ngày 21/8/2010; nơi cư trú: Thôn TM, xã LS, huyện YD, tỉnh BG (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu TTL: Ông TVT (ông nội của cháu L) sinh năm 19X8; nơi cư trú: Thôn TM, xã LS, huyện YD, tỉnh BG (vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu trong quá trình giải Q và tại phiên họp người yêu cầu giải Q việc dân sự ông TVT trình bày: Anh TVS là con đẻ của ông và bà NTQ. S là con thứ nhất trong gia đình. Khi vợ ông mang thai và sinh S thì bình T như mọi đứa trẻ khác, đến năm S được 01 tuổi thì gia đình phát hiện S không nghe và nói được như những đứa trẻ cùng trang lứa, không cảm nhận được các tác động bên ngoài. Gia đình đã đưa S đi chăm cứu ở bệnh viện y học cổ truyền tỉnh BG nhưng

không có hiệu quả. S không đi học được mãi đến năm 10 tuổi gia đình đưa S đi học tại trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh BG cho trẻ em đặc biệt. Năm 13 tuổi thì học xong và S đã có khả năng giao tiếp bằng các ký hiệu của người câm điếc. Sau đó S ở nhà phụ giúp gia đình đến năm 18 tuổi thì đi làm việc tại công ty may dành cho người khuyết tật tại tỉnh Bắc Ninh. Hiện nay S đang được hưởng trợ cấp người khuyết tật hàng tháng của chính quyền địa phương.

Năm 2010, S kết hôn với chị NTT, sinh năm 19X1 và sinh con là TTL ngày 21/8/2010. Tuy nhiên, chị T cũng bị câm điếc bẩm sinh. Trong quá trình sinh sống hai vợ chồng có nhiều bất đồng nên T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Bắc Ninh từ năm 2015 đến nay không về nhà ông T lần nào nữa. Nay, S muốn ly hôn với chị T. Về tình trạng sức khỏe của S hiện nay vẫn bình T, ổn định, tính cách hiền lành, biết nghe lời bố mẹ và yêu thương con, đối xử giao tiếp tốt với anh em, bạn bè, hàng xóm; hoà nhã, không mắc các tệ nạn xã hội. Tóm lại mọi sinh hoạt hàng ngày của S hoàn toàn bình T như bao người khác, không có biểu hiện, hành vi gì bất T. Ngày 11/11/2022, gia đình đưa S đi giám định ở Viện pháp y tâm thần trung ương và được xác định là có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Do vậy, ông T đề nghị Toà án tuyên bố anh TVS có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định ông T là người giám hộ cho anh S đồng thời xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ cho anh S theo quy định.

Theo lời khai trong quá trình giải Q việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu TTL trình bày: Cháu L là con ruột của bố TVS và mẹ NTT. Hiện nay, cháu đang ở với bố S, mẹ cháu đã bỏ đi từ khi cháu L còn nhỏ nên không rõ họ tên và không biết hiện nay đang ở đâu. Đối với việc ông T (ông nội cháu L) là người giám hộ cho bố cháu là TVS thì cháu L đồng ý và không có ý kiến gì khác.

+ *Tài liệu Tòa án thu thập được:*

- Quá trình giải Q Toà án nhiều lần có Công văn yêu cầu Viện Pháp y Tâm thần Trung ương trả lời bằng văn bản đồng thời cung cấp cho Toà án bản sao toàn bộ hồ sơ, tài liệu, kết quả liên quan đến việc giám định sức khỏe tâm thần đối với anh TVS theo Kết luận giám định sức khỏe theo yêu cầu số 281/VBGNQTGD ngày 11/11/2022 của Viện Pháp y Tâm thần Trung Ương. Tại văn bản số 930/VPYTTHU-KHTH ngày 31/5/2023, Viện Pháp y Tâm thần Trung ương đã trả lời và cung cấp toàn bộ hồ sơ liên quan đến việc giám định sức khỏe theo yêu cầu đối với anh TVS.

- Trưởng thôn TM, xã LS nơi anh S cư trú cung cấp: Anh TVS là con trai của ông TVT và bà NTQ. Năm 2010, anh S kết hôn với chị NTT, sinh năm 1991 và có một con chung là TTL, sinh năm 2010. Anh S bị câm điếc bẩm sinh, tính cách hiền lành, ngoan, biết nghe lời bố mẹ, đối xử với anh em, bạn bè, hàng xóm

tốt và không có các biểu hiện gì bất T. Vợ anh S là chị T sau khi kết hôn có về chung sống cùng anh S ở gia đình ông T từ năm 2010. Chị T cũng bị câm điếc như anh S. Trong quá trình chung sống không biết vợ chồng có mâu thuẫn gì nhưng từ năm 2015 chị T để con cho anh S nuôi và bỏ đi khỏi nhà anh S từ đó đến nay không về lại lần nào nữa. Chị T đi đâu thì địa phương không nắm được, chị T cũng không có đăng ký hộ khẩu T trú hay tạm trú gì ở địa phương.

Bà NTQ là mẹ đẻ của anh TVS cung cấp: Anh S là con thứ nhất của bà. Từ nhỏ S đã bị câm điếc bẩm sinh, không đi học văn hoá. Từ năm 01 tuổi, S không nghe và nói được như những đứa trẻ cùng trang lứa, không cảm nhận được các tác động bên ngoài. Năm S 10 tuổi gia đình có cho S đi học lớp giao tiếp bằng các ký hiệu của người câm điếc tại Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh BG. Sau khi học xong thì S có khả năng giao tiếp bằng các ký hiệu của người câm điếc. Năm 2010, S kết hôn với chị NTT cũng là người câm điếc bẩm sinh như S và có một con chung là TTL, sinh ngày 21/8/2010 phát triển khoẻ mạnh, bình T. Trong quá trình chung sống do vợ chồng có mâu thuẫn nên chị T đã bỏ đi khỏi nhà từ năm 2015 đến nay không về cũng không có liên lạc gì với chồng con. Ngày 11/11/2022, gia đình đã đưa S đi giám định ở Viện Pháp y Tâm thần Trung ương và được kết luận S là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Về việc ông T yêu cầu Toà án tuyên bố S có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi thì bà đồng ý và cũng thống nhất cử ông TVT là người giám hộ cho S theo quy định, bà cam đoan không có khiếu nại về sau và xác định không liên quan đến vụ việc nên đề nghị Toà án không triệu tập và đưa bà vào tham gia tố tụng, bà xin vắng mặt trong quá trình giải Q việc dân sự.

Tại phiên họp, cháu L và ông T đều có đơn đề nghị vắng mặt. Ông T giữ nguyên yêu cầu Toà án tuyên bố anh TVS có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và cử ông là người giám hộ cho anh S.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YD phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải Q việc dân sự kể từ khi thụ lý đến khi tiến hành phiên họp Thẩm phán, Thư ký và đương sự đã tuân thủ đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 48, Điều 49, Điều 51 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 376, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu.

Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện YD nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải Q: Ông TVT yêu cầu Tòa án tuyên bố anh TVS là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Anh S có nơi cư trú tại thôn TM, xã LS, huyện YD, tỉnh BG nên thuộc thẩm quyền giải Q của Tòa án nhân dân huyện YD theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tham gia tố tụng: Căn cứ Giấy khai sinh đăng ký ngày 04/3/1988 của anh TVS tại Ủy ban nhân dân xã LS, huyện YD, tỉnh BG anh S có cha là ông TVT, sinh năm 1958 và mẹ là bà NTQ, sinh năm 1963. Quá trình giải Q việc dân sự, Tòa án tiến hành ghi lời khai bà NTQ, sinh năm 1963; cư trú: Thôn TM, xã LS, huyện YD, tỉnh BG. Bà Q đồng ý để ông T làm người giám hộ cho anh S, không có khiếu nại về sau và không liên quan đến vụ việc nên xin được vắng mặt khi Tòa án triệu tập. Đối với chị NTT, sinh năm 1991 là vợ anh TVS, theo địa phương và gia đình cung cấp, xác định chị T cũng là người cầm đũa bẩm sinh như anh S, do vợ chồng có mâu thuẫn nên chị T đã bỏ đi từ năm 2015 đến nay không về cũng không có liên lạc gì với chồng con. Mặt khác, mục đích ông T yêu cầu giải Q việc dân sự là để anh S làm thủ tục ly hôn với chị T. Do đó, Tòa án không đưa bà Q và chị T vào tham gia tố tụng trong việc dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của những người tham phiên họp: Ông T, cháu L đều có đơn yêu cầu vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Xét đơn yêu cầu của ông TVT: Căn cứ vào Kết luận giám định sức khỏe theo yêu cầu số 281/VBGNQTGD ngày 11/11/2022 của Viện Pháp y Tâm thần Trung Ương, đối với anh TVS, kết luận: *“Tại thời điểm giám định đối tượng TVS bị bệnh Chậm phát triển tâm thần khác. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F78. Đối tượng là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi”*. Do đó, ông T có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh TVS là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Về việc giám hộ cho anh TVS: Quá trình giải Q việc dân sự bà Q và cháu L đều đồng ý để ông T làm người giám hộ cho anh S. Chị T vợ anh S cũng là người cầm đũa bẩm sinh (có xác nhận của địa phương theo báo cáo trong hồ sơ giám định đối với anh TVS của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương) do có mâu

thuần với anh S nên đã bỏ đi từ năm 2015 đến nay không có liên lạc gì, nay anh S muốn ly hôn với chị T. Xét thấy, ông T là bố đẻ của anh S, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có đủ điều kiện để làm người giám hộ và đảm bảo việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh S. Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông T, chỉ định ông T làm người giám hộ cho anh S. Ông TVT có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, 58 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.3] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp, chấp nhận yêu cầu của ông TVT.

[2.4] Về lệ phí giải Q việc dân sự sơ thẩm: Ông TVT là người cao tuổi, có đơn yêu cầu miễn nộp lệ phí nên được miễn tiền lệ phí giải Q việc dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Q ĐỊNH:

Căn cứ Điều 376; Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 47, Điều 48, Điều 49; Điều 54 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 và khoản 2 Điều 12 của Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông TVT: Tuyên bố anh TVS, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn TM, xã LS, huyện YD, tỉnh BG có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Chỉ định ông TVT làm người giám hộ cho anh TVS.

Ông TVT được thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Lệ phí giải Q việc dân sự sơ thẩm: Ông TVT là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn các khoản tạm ứng lệ phí, lệ phí giải Q việc dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông TVT, anh TVS, bà NTQ có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết Q định theo quy định. Viện kiểm sát nhân dân huyện YD có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BG có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra Q định giải Q việc dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- VKSND huyện YD;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã LS;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

NTTH